

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GLEVENET
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GLEVENET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLEVENET ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLEVENET CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108392183

3. Ngày thành lập: 08/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9/1/2 Ngõ 65, Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: glevenet@gmail.com

Website: www.glevenet.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
2.	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	9499
3.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
4.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
5.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
9.	Phá dỡ	4311
10.	Hoạt động hậu kỳ	5912
11.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913

12.	Hoạt động chiếu phim	5914
13.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý, môi giới	4610
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
28.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
29.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
30.	Hoạt động viễn thông khác	6190
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
37.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
38.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

44.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
45.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
52.	Chuyển phát	5320
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
54.	Sản xuất giày dép	1520
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
56.	In ấn	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Sao chép bản ghi các loại	1820
59.	Cổng thông tin	6312(Chính)
60.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6329
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
62.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
63.	Quảng cáo	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
66.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
67.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
68.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
69.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
71.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
74.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
75.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
76.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
77.	Điều hành tua du lịch Kinh doanh lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa	7912
78.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
79.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
80.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
81.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
82.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
83.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
84.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
85.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
86.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
87.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
88.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
89.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
90.	Sản xuất đồng hồ	2652
91.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
92.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
93.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
94.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
95.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
96.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
97.	Bốc xếp hàng hóa	5224
98.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
99.	Dịch vụ đóng gói	8292
100.	Giáo dục mầm non	8510
101.	Giáo dục tiểu học	8520
102.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
103.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
104.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
105.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212

106.	Sản xuất nhạc cụ	3220
107.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
108.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
109.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
110.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
111.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
112.	Bưu chính (Không bao gồm phát hành tem bưu chính)	5310
113.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
114.	Cơ sở lưu trú khác	5590
115.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
116.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
117.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
118.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
119.	Xuất bản phần mềm	5820
120.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
121.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
122.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
123.	Đào tạo cao đẳng	8541
124.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
125.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
126.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
127.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
128.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

129.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
130.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
131.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
132.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người tàn tật	8810
133.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
134.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
135.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
136.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
137.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
138.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
139.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
140.	Hoạt động thể thao khác	9319

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ MINH TRANG**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *12/01/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012446777*

Ngày cấp: *09/04/2007*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9/1/2, Ngõ 65, Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ MINH TRANG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *12/01/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012446777*

Ngày cấp: *09/04/2007*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13 Hàng Hòm, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9/1/2, Ngõ 65, Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội